



V-ZUG-Home Cài

đặt ứng dụng, kết nối mạng các thiết bị của bạn và
tận hưởng nhiều chức năng hữu ích.



Hướng dẫn sử dụng

Máy làm mát kết hợp V4000 178NI | V2000 152NI

Tủ lạnh/tủ đông

Cảm ơn bạn đã chọn mua một trong những sản phẩm của chúng tôi. Thiết bị của bạn được sản xuất theo tiêu chuẩn cao tiêu chuẩn và dễ sử dụng. Tuy nhiên, hãy dành thời gian để đọc các hướng dẫn vận hành này hướng dẫn để bạn làm quen với thiết bị và tận dụng tối đa

Nó.

Vui lòng tuân thủ các biện pháp phòng ngừa an toàn.

Sửa đổi

Văn bản, sơ đồ và dữ liệu tư vấn ứng với tiêu chuẩn kỹ thuật của thiết bị tại thời gian hướng dẫn vận hành này được đưa vào báo chí. Quyền thực hiện các sửa đổi kỹ thuật nhằm mục đích phát triển thêm các thiết bị được dành riêng.

Tính hợp lệ

Những hướng dẫn vận hành này áp dụng cho:

Chỉ định mô hình	Kiểu	Số hiệu mẫu	Hệ thống kích thước
Máy làm mát CombiCooler V4000 178NI	CC04T-51108	51108	SMS 55 / Euro 60
Máy làm mát CombiCooler V2000 152NI	CC02T-51107	51107	SMS 55 / Euro 60

Những thay đổi tùy theo từng mô hình sẽ được ghi chú trong văn bản.

Mục lục

1	Biện pháp phòng ngừa an toàn	4	9.6 Khi thiết bị không dự có sử dụng	24
1.1	Các ký hiệu dự có sử dụng	4	10 Tiếng ồn và cảnh báo	25
1.2	Các biện pháp phòng ngừa an toàn chung	4	10.1 Tiếng ồn khi vận hành	25
1.3	Các biện pháp phòng ngừa an toàn dành riêng cho thiết bị	5	10.2 Cảnh báo	25
1.4	Lắp đặt thiết bị	5	11 Xử lý sự cố	26
1.5	Hướng dẫn sử dụng	5	12 mẹo và thủ thuật	29
2	Sử dụng lần đầu tiên	8	12.1 Thông tin chung về việc sử dụng thiết bị	29
3	Mô tả thiết bị	8	12.2 Lưu ý về tiết kiệm năng lượng	30
3.1	Cấu trúc	8	13 Dữ liệu kỹ thuật	30
3.2	Các thành phần vận hành và hiển thị	9	13.1 Nguồn sáng	31
4	Hoạt động	10	14 Xử lý	31
4.1	Bật thiết bị	10	15 Mục lục	32
4.2	Cài đặt nhiệt độ	10	16 Ghi chú	34
4.3	Lựa chọn chức năng của thiết bị	11	17 Dịch vụ & Hỗ trợ	35
4.4	Hủy cài đặt	11		
4.5	Tắt thiết bị	11		
5	Chức năng của thiết bị	12		
5.1	Kích hoạt/Tắt chức năng của thiết bị	12		
5.2	Mô tả chức năng	18		
6	V-ZUG Trang chủ	20		
6.1	Điều kiện	20		
6.2	Thiết lập ban đầu	21		
7	Kệ kính và khay cửa	22		
8	Lưu trữ thực phẩm	22		
8.1	Cách sắp xếp thực phẩm trong thiết bị	22		
8.2	Thời hạn sử dụng của thực phẩm	22		
8.3	Bao bì và thùng chứa	23		
8.4	Đóng lạnh thực phẩm	23		
8.5	Rà đông thực phẩm	23		
9	Chăm sóc và bảo dưỡng	24		
9.1	Ngăn đọng sương và kệ kính	24		
9.2	Nội thất	24		
9.3	Các thành phần vận hành và hiển thị	24		
9.4	Giaoăng cửa	24		
9.5	Rà đông	24		

1 Biện pháp phòng ngừa an toàn

1.1 Các ký hiệu đư ợc sử dụng



Việc sửa chữa trái phép có thể dẫn đến những nguy hiểm không lường trước đư ợc cho người sử dụng, vì mà nhà sản xuất không thể chịu trách nhiệm.

Việc sửa chữa chỉ nên đư ợc thực hiện bởi một kỹ thuật viên dịch vụ đư ợc ủy quyền, nếu không bất kỳ thiệt hại nào sau đó sẽ không đư ợc đư ợc bảo hành.



Biểu thị các biện pháp phòng ngừa an toàn quan trọng.

Không tuân thủ các biện pháp phòng ngừa đã nêu có thể dẫn đến thương tích hoặc thiệt hại cho thiết bị hoặc phụ kiện!



Thông tin và biện pháp phòng ngừa cần phải đư ợc quan sát.



Thông tin về việc xử lý



Thông tin về Hư ớng dẫn vận hành



Rút phích cắm ra khỏi ổ cắm điện / ngắt nguồn điện



Cắm phích cắm vào ổ cắm điện / kết nối nguồn điện



Không cắt hoặc sửa đổi phích cắm điện



Đeo găng tay bảo vệ



Biểu tượng ISO 7010 W021
CẢNH BÁO: Nguy cơ cháy nổ
nguyên vật liệu

Biểu thị hư ớng dẫn từng bước.

- Mô tả cách thiết bị phản ứng các bước đã thực hiện.

Biểu thị một danh sách.

1.2 Biện pháp phòng ngừa an toàn chung



Đọc kỹ hư ớng dẫn sử dụng trư ớc khi sử dụng thiết bị lần đầu tiên.



Thiết bị này có thể đư ợc sử dụng bởi trẻ em từ 8 tuổi trở lên và bởi những người bị giảm về mặt thể chất, giác quan hoặc tinh thần khả năng, hoặc thiếu kinh nghiệm và/hoặc kiến thức, miễn là họ đư ợc giám sát hoặc đã đư ợc hư ớng dẫn về việc sử dụng thiết bị an toàn và đã hiểu đư ợc những nguy hiểm liên quan. Trẻ em phải không đùa nghịch với thiết bị. Không đư ợc thực hiện vệ sinh và bảo trì người dùng bởi trẻ em mà không có sự giám sát.

Nếu một thiết bị không đư ợc trang bị cấp nguồn và một phích cắm hoặc phụ kiện khác cho ngắt kết nối khỏi nguồn điện với một tiếp xúc mở trên mỗi cực tuân thủ điều kiện của loại quá áp III để cô lập hoàn toàn, một thiết bị cách ly phải đư ợc tích hợp vào hệ thống cố định

lắp đặt điện hoàn chỉnh theo đúng quy định

quy định lắp đặt.

Nếu cáp nguồn của thiết bị này bị hỏng, nó phải

được thay thế bởi nhà sản xuất hoặc Dịch vụ khách hàng của họ

hoặc một người có trình độ tương đương để tránh nguy hiểm.

1.3 An toàn cho từng thiết bị cụ thể

các biện pháp phòng ngừa



Trẻ em từ 3 đến 8 tuổi
năm được phép tải và
dỡ bỏ ứng dụng làm lạnh
tổ tiên.

1.4 Lắp đặt thiết bị



Thiết bị phải được lắp đặt bởi
chỉ dành cho nhân viên có trình độ.
Mỗi bước phải được thực hiện và
đã kiểm tra đầy đủ theo thứ tự đã chỉ định.
Các kết nối điện phải được thực hiện
được thực hiện bởi nhân viên có trình độ
theo các hướng dẫn và tiêu chuẩn
đối với các lắp đặt điện áp thấp và các thông
số kỹ thuật của nguồn cung cấp điện địa phương
các công ty.
Thiết bị cấm điện chỉ có thể được kết nối
nối với ổ cắm có nối đất
tiếp điểm, được lắp đặt theo thông số kỹ thuật.
Một thiết bị cách ly nguồn điện toàn cục
với lỗ tiếp xúc 3 mm nên là
được cung cấp trong hệ thống dây điện trong nhà.
Công tắc, phích cắm và ổ cắm, cầu dao và cầu chì

có thể truy cập được sau khi cài đặt và
có tất cả các cực chuyển mạch được phép làm
thiết bị cách ly. Có hiệu lực

nối đất và trung tính được lắp đặt riêng
và dây dẫn đất đảm bảo an toàn và
hoạt động không có lỗi. Sau khi cài đặt,
các bộ phận và cáp điện có lớp cách điện cơ bản
không được phép tiếp cận. Kiểm tra cũ
cài đặt.

Tham khảo biển số nhận dạng để biết thông tin
về nguồn điện chính cần thiết
điện áp, loại dòng điện và cầu chì bảo vệ.

Tất cả các công việc trát tường, ốp tường, dán
giấy dán tường và sơn phải được thực hiện
trước khi lắp đặt thiết bị.

Việc sửa chữa hiệu quả chỉ có thể được đảm bảo
nếu có thể gỡ cài đặt hoàn toàn
thiết bị bất cứ lúc nào mà không gây ra
bất kỳ thiệt hại nào.

Cho phép mở thông gió 200 cm²/
ngách cả trên và dưới để đảm bảo
thông gió lý tưởng.

Hướng mở cửa có thể
được thay đổi. Điều này đòi hỏi bản lề và nắp
tấm tương ứng (tùy thuộc vào kiểu máy). Độ
dày của gỗ
của cánh cửa: 16-20 mm. Sử dụng bản lề
bu lông được cung cấp nếu độ dày của cánh cửa
>19 mm. Điều này hạn chế việc mở
góc tới 90°.

1.5 Hướng dẫn sử dụng

Trước khi sử dụng lần đầu tiên

Thiết bị phải được lắp đặt và
được kết nối với nguồn cung cấp điện trong
theo hướng dẫn lắp đặt riêng. Có thợ lắp đặt
có trình độ/
thợ điện thực hiện những việc cần thiết
công việc.

Việc lắp đặt phải đảm bảo an toàn về điện (bảo vệ
chống tiếp xúc).

Nếu thiết bị bị hư hỏng rõ ràng, hãy
không sử dụng nó. Liên hệ với Dịch vụ Khách
hàng của chúng tôi. Không sử dụng thiết bị nếu
mạch lạnh bị hỏng.

CẢNH BÁO: Thể tích phòng cần thiết cho thiết bị là ít nhất 1 m³ mỗi 8 g chất làm lạnh (isobutane R600a). Trong phòng quá nhỏ, có thể bị rò rỉ tạo ra hỗn hợp không khí-khí dễ cháy. Thể tích đầy của chất làm lạnh là được hiển thị trên biển số nhận dạng.

CẢNH BÁO: Khi lắp đặt thiết bị, đảm bảo cấp nguồn không bị kẹt hoặc bị hư hỏng. CẢNH BÁO: Không đặt nhiều ổ cắm điện di động hoặc ổ cắm điện di động vật tư ở phía sau thiết bị.

Tránh sử dụng cáp nối dài. Khi cài đặt, điều quan trọng là phải đảm bảo rằng các cửa hút gió và lỗ thông hơi là không được che phủ hoặc chặn.

Giữ lại các hướng dẫn vận hành này để tham khảo trong tương lai.

Hướng dẫn sử dụng thiết bị có thể được tải xuống từ

www.vzug.com.

Vứt bỏ vật liệu đóng gói trong theo quy định của địa phương.

Sử dụng đúng cách

Thiết bị được thiết kế để sử dụng trong nơi để làm mát và lưu trữ thực phẩm.

Thiết bị chỉ được sử dụng theo đúng mô tả trong hướng dẫn sử dụng.

Thiết bị này được thiết kế để sử dụng trong nhà và các thiết lập tương tự như: trong bếp của nhân viên; trong các cửa hàng hoặc văn phòng; trong các cơ sở nông nghiệp; bởi khách trong khách sạn, nhà nghỉ và các cơ sở lưu trú khác; các cơ sở lưu trú trên giường và ăn sáng. Thiết bị này là không có ý định sử dụng trong thương mại ngành.

Thiết bị tương ứng với việc nhận dạng tiêu chuẩn công nghệ được chuẩn hóa và các quy định an toàn có liên quan. Sử dụng đúng cách thiết bị này rất cần thiết để tránh hư hỏng và tai nạn. Do đó, vui lòng tuân thủ các biện pháp phòng ngừa được nêu trong hướng dẫn vận hành này.

Không chịu trách nhiệm cho bất kỳ thiệt hại nào gây ra bởi việc sử dụng không đúng cách hoặc không đúng cách hoặc bằng cách sửa chữa được thực hiện bởi một người không đủ trình độ người. Trong trường hợp này bất kỳ bảo hành hoặc các khiếu nại trách nhiệm khác được coi là vô hiệu và vô hiệu.

Bất kỳ sửa chữa, thay đổi hoặc thao tác nào đối với thiết bị, đặc biệt là bất kỳ các bộ phận mang điện, chỉ có thể được thực hiện bởi nhà sản xuất, Dịch vụ khách hàng của nhà sản xuất hoặc một đơn vị có trình độ tương đương người. Sửa chữa nếu thực hiện không đúng cách có thể gây thương tích nghiêm trọng, thiệt hại cho thiết bị và phụ kiện, cũng như ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị. Nếu thiết bị không hoạt động bình thường hoặc trong trường hợp cần sửa chữa, hãy làm theo hướng dẫn trong phần «Dịch vụ & Hỗ trợ».

Liên hệ với Khách hàng của chúng tôi

Dịch vụ nếu cần thiết.

Chỉ sử dụng phụ tùng thay thế chính hãng.

Lớp khí hậu

Thiết bị này được thiết kế để sử dụng trong phạm vi nhiệt độ môi trường hạn chế để đảm bảo hoạt động đúng đắn. Thông tin về lớp khí hậu áp dụng có thể được tìm thấy trên biển số nhận dạng.

Lớp khí hậu	Nhiệt độ môi trường
SN	+10 °C đến +32 °C
N	+16 °C đến +32 °C
ST	+16 °C đến +38 °C
T	+16 °C đến +43 °C
SN-ST	+10 °C đến +38 °C
SN-T	+10 °C đến +43 °C

Lưu ý khi sử dụng

Không vận hành bất kỳ thiết bị điện nào bên trong ngăn tủ lạnh và/hoặc ngăn đông.

Rượu có nồng độ cao chỉ nên

được cất giữ trong điều kiện kín và dựng thẳng đứng. Không cất giữ vật liệu nổ hoặc bình xịt trong thiết bị.

Nguy cơ nổ!

Thiết bị này không chứa CFC và FC và chứa một lượng nhỏ chất làm lạnh isobutane (R600a) thân thiện với môi trường như ng dễ cháy. Khi xử lý thiết bị, hãy cẩn thận không làm hỏng mạch làm mát. Bất kỳ chất làm lạnh nào thoát ra đều có thể bắt lửa. Nếu thiết bị bị hỏng, hãy tránh xa ngọn lửa trần và các nguồn đánh lửa khác vì isobutane dễ cháy. Thông gió tốt cho phòng trong vài phút. Tắt thiết bị và ngắt kết nối khỏi nguồn điện. Không bật bất kỳ nguồn điện nào. Thông báo cho Dịch vụ Khách hàng của chúng tôi.

Thận trọng: Nguy cơ bị thương!

Cẩn thận không được đưa ngón tay vào bản lề cửa, nếu không sẽ có nguy cơ bị thương nếu cửa thiết bị bị di chuyển.
Cần đặc biệt cẩn thận khi có trẻ em ở gần.

Cắt nguồn điện cung cấp cho thiết bị trước khi vệ sinh. Rút phích cắm điện hoặc tắt cầu chì. Không bao giờ được rút phích cắm điện ra khỏi ổ cắm điện bằng dây cáp hoặc bằng tay ướt. Giữ phích cắm điện và kéo thẳng ra khỏi ổ cắm điện. Tránh tiếp xúc da lâu với

thực phẩm đông lạnh. Không bao giờ tiêu thụ thực phẩm đông lạnh hoặc đá viên lấy thẳng từ ngăn đông hoặc ngăn đông hoặc quá lạnh. Nguy cơ bị bỏng do đông lạnh!

Không tháo khay bốc hơi trên máy nén. Nguy cơ hỏa hoạn! Không đặt chai hoặc lon đồ uống vào ngăn đông hoặc ngăn đông. Đặc biệt là những loại chứa đồ uống có ga có thể vỡ trong quá trình đông lạnh.

Thận trọng: Nguy hiểm đến tính mạng!

Vật liệu đóng gói, ví dụ màng nhựa và polystyrene, có thể nguy hiểm cho trẻ em. Nguy cơ ngạt thở! Để vật liệu đóng gói tránh xa trẻ em.

Khi thực hiện công việc bảo trì thiết bị, bao gồm thay bóng đèn (nếu cách tháo bóng đèn được mô tả trong Hướng dẫn vận hành), hãy ngắt nguồn điện cung cấp cho thiết bị: tháo cầu chì khỏi giá đỡ hoặc tắt cầu dao điện, hoặc rút phích cắm khỏi ổ cắm điện.

Cách tránh làm hỏng thiết bị Chỉ vệ sinh thiết bị bằng nước hoặc dung dịch xà phòng nhẹ (nước và nước rửa chén). Không sử dụng vật nhọn hoặc sắc để loại bỏ lớp đá hoặc thực phẩm đông lạnh. Không sử dụng bất kỳ chất hỗ trợ cơ học hoặc hóa học nào khác

có thể sử dụng nhiều hơn mức khuyến nghị để đẩy nhanh quá trình rã đông.

Bảo quản dầu và mỡ theo chiều thẳng đứng trong hộp kín. Chúng không được tiếp xúc với các bộ phận bằng nhựa hoặc gioăng cửa.

Chuyển chỗ



Chỉ vận chuyển thiết bị theo hướng thẳng đứng! Vận chuyển theo bất kỳ hướng nào khác sẽ làm hỏng thiết bị!

2 Sử dụng lần đầu tiên

Trước khi vận hành thiết bị mới lắp đặt lần đầu tiên, cần thực hiện các bước sau: Tháo bỏ vật liệu đóng gói và vận chuyển

cũng như bất kỳ màng bảo vệ nào khỏi bên trong.

phía trước.

Làm sạch bên trong và các phụ kiện bằng nước ấm hoặc dung dịch xà phòng nhẹ (vào và nước rửa chén) và lau khô hoàn toàn.

Kiểm tra xem tất cả các miếng đệm cửa thiết bị đã khô hoàn toàn chưa và lau khô nếu cần.

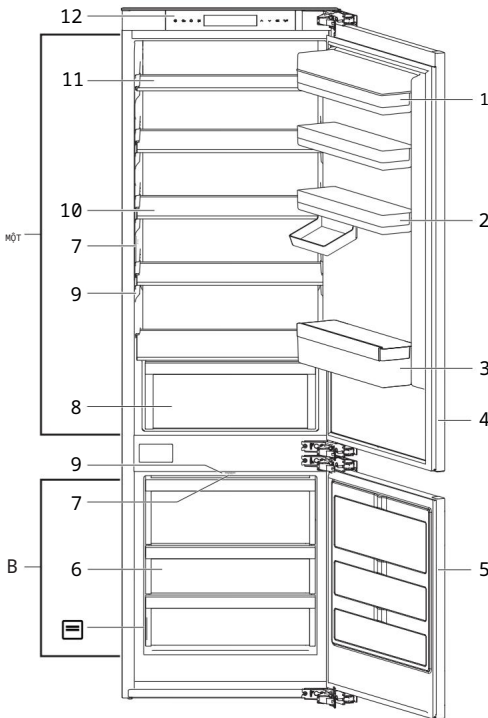
Đợi 2 giờ trước khi bật thiết bị.

3 Mô tả thiết bị

3.1 Cấu trúc



Hướng mở cửa có thể thay đổi. Vui lòng liên hệ với Dịch vụ Khách hàng của chúng tôi nếu cần.



Vùng nhiệt độ

Một phần tủ lạnh

B Phần tủ đông / không gian tủ lạnh bổ sung
(MonoFridge)

Đặc trưng

1 Khay cửa có nắp đậy

2 Khay cửa*

3 Khay cửa có giá để chai
(chai có dung tích tối đa 1,5 lít)

4 Cửa ngăn lạnh

5 Cửa ngăn đông

6 ngăn kéo tủ đông

7 đèn LED chiếu sáng

8 Ngăn đựng rau

9 Cảm biến nhiệt độ

10 Kệ

11 Kệ chia đôi/Kệ nửa*

12 Các yếu tố vận hành và hiển thị



Biển số nhận dạng có số sê-ri (SN)

* Tùy thuộc vào mô hình

3.2 Các yếu tố vận hành và hiển thị

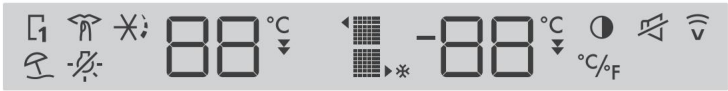


Các nút chức năng

- Cài đặt
- Làm lạnh/đông lạnh nhanh
- Bỏ đến thời gian
- Cài đặt nhiệt độ

Các nút điều hướng

- Mũi tên điều hướng hướng lên/trái; điều chỉnh giá trị
 - Mũi tên điều hướng hướng xuống/phải; điều chỉnh giá trị
 - Xác nhận mục nhập
 - QUAY LẠI: Hủy hoặc loại bỏ mục nhập
- BẬT/TẮT: Để bật và tắt thiết bị, giữ nút trong 3 giây



Các thành phần hiển thị: Chế độ hoạt động Cài đặt của người dùng

- | | | | |
|--|-----------------------------------|--|------------------|
| | Tủ lạnh đơn | | Độ sáng màn hình |
| | Im lặng | | Tắt âm thanh nút |
| | Làm mát tiệt | | Trang chủ V-ZUG |
| | Chức năng ngày lễ | | Đơn vị nhiệt độ |
| | chế độ ngày Sa-bát | | |
| | Hiển thị giá trị và trạng thái | | |
| | Phần tử lạnh/tủ đông | | |
| | Phần đông lạnh đang hoạt động | | |
| | Làm mát/đông lạnh nhanh hoạt động | | |

4 Hoạt động

4 Hoạt động

4.1 Bật thiết bị

Cắm thiết bị vào ổ cắm điện.

- «OF» xuất hiện ở bên trái và bên phải màn hình trong 30 giây.

Giữ  nhấn giữ nút trong 3 giây.

- Thiết bị đã được bật.



Một thiết bị mới lắp đặt mất khoảng 10 giờ (trạng thái trống rỗng / không có thức ăn bên trong) để đạt được nhiệt độ hoạt động bình thường. Nhiệt độ tư ợng ứng

Các vùng tiếp tục nhấp nháy trên màn hình cho đến khi đạt được nhiệt độ mong muốn.

4.2 Cài đặt nhiệt độ

Phạm vi thiết lập

Nhiệt độ cần thiết cho từng vùng nhiệt độ được nhập lần lượt.

Vùng nhiệt độ		Độ C [°C]	Độ F [°F]
Phần tủ lạnh	Phạm vi thiết lập	3 đến 8	38 đến 46
	Cài đặt đề xuất	5	41
Phần tủ đông	Phạm vi thiết lập	-24 đến -14	-11 đến 6
	Cài đặt đề xuất	-18	0
Tủ lạnh bổ sung không gian (MonoFridge) 	Phạm vi thiết lập	2 đến 14	36 đến 57
	Cài đặt đề xuất	5	41

Việc kết hợp cài đặt nhiệt độ cao trong ngăn lạnh và cài đặt nhiệt độ thấp trong ngăn đông có thể hạn chế phạm vi cài đặt nhiệt độ.

Thủ tục

Mở cửa ngăn tủ lạnh.

- Các giá trị nhiệt độ cài đặt đã chọn được hiển thị trong 5 giây

- và sau đó giá trị nhiệt độ thực tế sẽ được hiển thị.

Chạm vào -  hoặc  cái nút.

Màn hình hiển thị nhiệt độ của ngăn tủ lạnh nhấp nháy ở bên trái

bên cạnh màn hình.

Chạm vào nút  và chọn nhiệt độ mong muốn cho tủ lạnh

ngăn.

Xác nhận với  nút để chấp nhận mục nhập.

- Màn hình hiển thị nhiệt độ của ngăn đông nhấp nháy ở phía bên phải của màn hình.

Chạm vào  hoặc  và chọn nhiệt độ mong muốn cho ngăn đông

ý tư ợng.

Xác nhận với  nút để chấp nhận mục nhập.

- Cài đặt nhiệt độ đã được nhập thành công.
- Nhiệt độ sẽ đạt được sau vài giờ, tùy thuộc vào cài đặt.



Nhiệt độ hiệu quả đôi khi có thể khác với giá trị cài đặt đã chọn nếu cửa mở trong thời gian dài hoặc nếu có thức ăn nóng được đặt vào bên trong.

4.3 Lựa chọn chức năng thiết bị

Chạm vào  /  /  /  nút chức năng.

tư ứng ứng sẽ được gọi lên.

Chọn chức năng của thiết bị bằng cách sử dụng các mũi tên điều hướng và (xem trang 12).



Nếu chạm vào một nút không có chức năng trong ngữ cảnh cụ thể, một nút kép tín hiệu âm thanh được phát ra và « - » được hiển thị ở phía bên trái và bên phải của. Hiển thị giá trị và trạng thái.

4.4 Hủy cài đặt

Cài đặt có thể bị hủy hoặc loại bỏ theo một trong bốn cách sao cho bất kỳ giá trị thay đổi nào đều không được chấp nhận.

Để hủy hoặc loại bỏ cài đặt, bạn có thể sử dụng các tùy chọn sau:

Đợi 30 giây mà không tương tác.

Chạm vào nút chức năng đang hoạt động  /  /  hoặc  lại.

Chạm vào nút. 

Đóng cửa ngăn tủ lạnh.

4.5 Tắt thiết bị

Giữ -  nhấn giữ nút trong 3 giây.

Thiết bị đã tắt.

- «OF» hiển thị ở bên trái và bên phải màn hình trong 30 giây.

Nếu thiết bị đang ngừng hoạt động, ví dụ để sửa chữa hoặc thải bỏ:

Rút phích cắm ra khỏi ổ cắm điện.

Khi không sử dụng trong thời gian dài: Để hết nước và vệ sinh thiết bị.

Để cửa tủ lạnh và ngăn đông mở.

5 Chức năng của thiết bị

5.1 Kích hoạt/Tắt chức năng của thiết bị

Chức năng	Sự miêu tả
 Cài đặt nhiệt độ	Lựa chọn nhiệt độ cho các vùng nhiệt độ Thực hiện theo hướng dẫn trong phần «Cài đặt nhiệt độ» (xem trang 10).
 Bộ đếm thời gian	Báo động âm thanh phát ra khi thời lượng đã chọn (từ 0 giờ (5 phút đến 9 giờ 55 phút) đã hết. Kích hoạt Chạm vào nút  Điều chỉnh giờ ở phía bên trái của màn hình bằng cách sử dụng Xác nhận  /  nút bấm. bằng OK  cái nút. Điều chỉnh phút ở phía bên phải của hiển thị bằng cách sử dụng  /  nút. Xác nhận bằng OK  cái nút. - Đồng hồ đếm ngược bắt đầu chạy. - Đếm ngược thời gian còn lại là hiển thị trên màn hình. - Một báo động âm thanh được phát ra khi bộ hẹn giờ đang lên. Chạm vào bất kỳ nút nào. Báo thức dừng lại. Báo động - Một báo động âm thanh được phát ra khi bộ hẹn giờ đang lên. xác nhận Chạm vào bất kỳ nút nào. - Chuông báo thức dừng lại. Vô hiệu hóa Chạm vào  cái nút. trước thời gian - Bộ hẹn giờ đã bị vô hiệu hóa. hoặc Chạm vào nút  Chạm vào nút  nhiều lần cho đến khi «0h00» được hiển thị hiển thị trên màn hình. Xác nhận bằng nút. OK  cái nút. - Bộ hẹn giờ đã bị vô hiệu hóa.

Chức năng	Sự miêu tả
 Làm mát nhanh/ đóng băng	Chuẩn bị các vùng nhiệt độ lý tưởng để chứa thực phẩm và thực phẩm sau chuyển đi mua sắm. Kích hoạt Chạm vào  cái nút. Chọn phần tử lạnh hoặc tủ đông bằng cách sử dụng các nút  / . Xác nhận bằng nút.  - Chức năng đã được kích hoạt. - được hiển thị trên màn hình. Hủy kích hoạt Chạm vào nút ở chế độ  động. Chọn phần tử lạnh hoặc tủ đông bằng cách sử dụng các nút  / . Xác nhận với  cái nút. - Các  chức năng bị vô hiệu hóa. - không còn hiển thị trên màn hình nữa.
 Cài đặt	Truy cập cài đặt      chức năng và      người dùng Để biết thêm thông tin: Mô tả chức năng (xem trang 18). Lựa chọn Chạm vào nút . Chọn chức năng mong muốn hoặc cài đặt người dùng (nhấp nhảy) sử dụng  /  nút bấm. Xác nhận bằng - Lựa chọn  cái nút. chọn được chấp nhận hay cần cài đặt thêm. Xem mô tả chi tiết sau đây để biết các chức năng riêng lẻ và cài đặt của người dùng.

5 Chức năng của thiết bị

Chức năng	Sự miêu tả
 Tủ lạnh đơn	Ngăn đông hoạt động như một không gian tủ lạnh bổ sung. Kích hoạt Chạm vào -  cái nút.  sẽ nhấp nháy trên màn hình. Xác nhận bằng nút. OK Điều chỉnh nhiệt độ cho ngăn đông, hiện đư ợc định nghĩa là không gian tủ lạnh bổ sung, sử dụng  /  nút bấm. Xác nhận với OK cái nút. - Chức năng đư ợc kích hoạt và hiển thị trong trư ng bày. -  không còn hiển thị trên màn hình nữa.
	Vô hiệu hóa Chạm vào  cái nút. -  nhấp nháy trên màn hình. Xác nhận bằng nút. OK Điều chỉnh nhiệt độ cho ngăn đông sử dụng các nút  /  Xác nhận bằng nút. OK - Chức năng này đã bị vô hiệu hóa và không còn nữa đư ợc hiển thị. -  đư ợc hiển thị trên màn hình.
 Im lặng	Hoạt động giảm tiếng ồn Kích hoạt Chạm vào  cái nút. Chạm vào nút  nhiều lần cho đến khi hiển thị  nhấp nháy trên màn hình. Xác nhận với OK cái nút. Điều chỉnh nhiệt độ cho ngăn đông sử dụng các nút  /  nếu cần thiết. Xác nhận bằng nút. OK - Chức năng đư ợc kích hoạt và hiển thị trong màn hình hiển thị. Vô hiệu hóa Chạm vào  cái nút. Chạm vào  nhấn nút nhiều lần cho đến  là khi hiển thị trên màn hình. Xác nhận bằng nút. OK - Các  chức năng bị vô hiệu hóa và không còn nữa hiển thị trên màn hình.

Chức năng	Sự miêu tả		
 Làm mát tiệt	Hoạt động với khả năng làm mát tăng cường Kích hoạt Chạm vào  cái nút. Chạm vào nút  nhiều lần cho đến khi hiển thị  nhấp nháy trên màn hình. Xác nhận bằng nút. OK Chọn thời lượng mong muốn (12, 24 hoặc 48 giờ) sử dụng các nút  . Xác nhận bằng nút. OK - Chức năng  được kích hoạt và hiển thị trong màn hình hiển thị. Vô hiệu hóa Chạm vào  cái nút. Chạm vào nút  nhiều lần cho đến khi hiển thị  là trên màn hình. Xác nhận bằng nút. OK - Màn hình hiển thị «OF». Xác nhận bằng nút. OK - Chức năng  này đã bị vô hiệu hóa và không còn nữa hiển thị trên màn hình. <td> Chức năng ngày nghỉ</td> <td> Giảm công suất làm mát cho ngăn tủ lạnh (14 °C). ngăn đông vẫn giữ nguyên nhiệt độ đã cài đặt. Kích hoạt Chạm vào  cái nút. Chọn vớ kích.  nút cho đến khi  nhấp nháy trong dis- Xác nhận với OK cái nút. - Chức năng  được kích hoạt và «- -» là hiển thị trên màn hình thay vì nhiệt độ của ngăn lạnh. Hủy kích hoạt Chạm vào nút.  Chạm vào nút  nhiều lần cho đến khi hiển thị  là trên màn hình. Xác nhận bằng nút. OK - Chức năng  này đã bị vô hiệu hóa và không còn nữa hiển thị trên màn hình. </td>	 Chức năng ngày nghỉ	Giảm công suất làm mát cho ngăn tủ lạnh (14 °C). ngăn đông vẫn giữ nguyên nhiệt độ đã cài đặt. Kích hoạt Chạm vào  cái nút. Chọn vớ kích.  nút cho đến khi  nhấp nháy trong dis- Xác nhận với OK cái nút. - Chức năng  được kích hoạt và «- -» là hiển thị trên màn hình thay vì nhiệt độ của ngăn lạnh. Hủy kích hoạt Chạm vào nút.  Chạm vào nút  nhiều lần cho đến khi hiển thị  là trên màn hình. Xác nhận bằng nút. OK - Chức năng  này đã bị vô hiệu hóa và không còn nữa hiển thị trên màn hình.

5 Chức năng của thiết bị

Chức năng	Sự miêu tả
 Chế độ ngày Sa-bát	Độ sáng không thay đổi khi cửa được mở, bộ hẹn giờ và báo thức tạm thời bị vô hiệu hóa.
Kích hoạt	Trước khi ngày Sa-bát bắt đầu, chạm vào  cái nút. vào nút nhiều lần  cho đến khi hiển thị trên màn hình. Xác nhận bằng  Chọn OK cái nút. Thời lượng mong muốn (30, 54 hoặc 78 giờ) sử dụng các nút . Xác nhận bằng nút.  - Chức năng được kích hoạt. Màn hình hiển thị, cảnh báo bằng hình ảnh và âm thanh đã bị tắt. -  không còn hiển thị trên màn hình sau một phút hoặc sau khi mở cửa tủ lạnh phần này đã đóng.
Vô hiệu hóa	Giữ  nhấn giữ nút trong 3 giây. - Chức năng bị vô hiệu hóa; đèn chiếu sáng và màn hình hiển thị được bật.
 Trang chủ V-ZUG	Tương tác với thiết bị thông qua ứng dụng (xem trang 20).
Kích hoạt	Chạm vào  cái nút. Chạm vào nút nhiều lần  cho đến khi nhấp nháy trong màn hình hiển thị. Xác nhận với  OK cái nút. Chạm vào  /  nhấn nút nhiều lần cho đến khi «Bật» xuất hiện trên màn hình. Xác nhận bằng nút.  - Kết nối tới màn hình  được kích hoạt và hiển thị hiển thị. Thực hiện theo hướng dẫn trong ứng dụng.
Đặt lại sự liên quan	Chạm vào  /  nhấn nút nhiều lần cho đến khi «rs» (đặt lại) xuất hiện trên màn hình. Xác nhận bằng nút. 
Vô hiệu hóa	Chạm vào  cái nút. Chạm vào vớ  nút cho đến khi  xuất hiện trong dis-kịch. Xác nhận với  OK cái nút. Chạm vào  /  nhấn nút nhiều lần cho đến khi «OF» xuất hiện trên màn hình. Xác nhận bằng nút.  - Chức năng này đã bị vô hiệu hóa và không còn nữa hiển thị trên màn hình.

Chức năng	Sự miêu tả
 Hiện thị sáng-sự thật	Điều chỉnh mức độ sáng cho màn hình
	Lựa chọn Chạm vào  cái nút. Chạm vào nút  nhiều lần cho đến khi hiển thị  nhấp nháy trên màn hình. Xác nhận bằng nút. OK Chọn mức độ sáng mong muốn (1/2/3) bằng các nút.  /  Xác nhận bằng nút. OK - Thiết lập được chấp nhận.
 Nút tắt giọng điệu	Bật/tắt âm thanh nút bấm.
	Kích hoạt Chạm vào  cái nút. Chạm vào nút  nhiều lần cho đến khi hiển thị  nhấp nháy trên màn hình. Xác nhận với OK cái nút. - Cài đặt được kích hoạt và hiển thị trong trưng bày. - Âm thanh nút bấm đã tắt.
 Nút tắt giọng điệu	Vô hiệu hóa
	Chạm vào  cái nút. Chạm vào  nhấn nút nhiều lần cho đến  là khi hiển thị trên màn hình. Xác nhận bằng nút. OK - Cài đặt đã bị vô hiệu hóa và không còn nữa hiển thị trên màn hình. - Âm thanh nút bấm đã được bật.
 Đơn vị nhiệt độ Chuyển đổi đơn vị nhiệt độ.	
°C / °F	Chạm vào  cái nút. Chạm vào  nút liên tục cho đến khi  nhấp nháy trên màn hình. Xác nhận bằng nút. OK

5 Chức năng của thiết bị

Chức năng	Sự miêu tả
 Chế độ demo*	Cài đặt này cho phép các nhà bán lẻ chuyên nghiệp đưa thiết bị vào chế độ trưng bày cho mục đích trình diễn. Bản demo chế độ này cho phép trình diễn các chức năng mà không cần bật thiết bị. Lưu ý(*): Thiết lập này không được khuyến khích sử dụng riêng tư vì không có quá trình làm mát nào diễn ra trong tủ lạnh.
Kích hoạt	Chế độ demo chỉ có thể được bật khi thiết bị đã tắt. Giữ  nút nhấn bị nhấn xuống và ở đồng thời nhấn và giữ nút.  - Chế độ demo đã được kích hoạt. -  được hiển thị trên màn hình.
Vô hiệu hóa	Chế độ demo chỉ có thể được tắt khi thiết bị đã tắt. Giữ  nút nhấn bị nhấn xuống và ở đồng thời nhấn nhanh nút.  - Chế độ demo đã bị vô hiệu hóa. -  không còn hiển thị trên màn hình nữa.

5.2 Mô tả chức năng

 Tủ lạnh đơn

Ở chế độ MonoFridge, không , phần tủ đông hoạt động như một tủ lạnh bổ sung gian có phạm vi cài đặt nhiệt độ từ 2-14 °C.

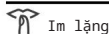
Trước khi kích hoạt MonoFridge, hãy di chuyển thực phẩm và các mặt hàng thực phẩm có thể bị hỏng do đông lạnh hoặc rã đông khi thay đổi chế độ hoạt động. Phải mất vài giờ để đạt đến nhiệt độ mới được cài đặt. Để cửa tủ lạnh có thêm không gian đóng trong thời gian này. Để có thêm không gian tủ lạnh, chức năng đông lạnh nhanh chuyển sang chế độ làm mát nhanh.



Vì thực phẩm bị hư hỏng nhanh hơn do sự lây truyền của vi khuẩn, động vật và thực vật thực phẩm nên được lưu trữ riêng biệt với nhau. Nếu những thực phẩm như vậy phải được cất giữ cùng nhau trong một ngăn kéo vì lý do không gian, chúng tôi khuyên bạn nên được bảo quản trong bao bì hoặc đóng gói.

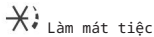


Ở nhiệt độ cài đặt từ 10 °C đến 14 °C, đồ uống có thể được làm lạnh ở nhiệt độ uống dễ chịu. Nhiệt độ cũng lý tưởng để bảo quản các loại trái cây nhiệt đới (ví dụ như dưa, xoài), khoai tây và rau quả (ví dụ như dưa chuột, cà tím, cà chua, bí xanh, ớt ngọt).

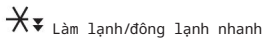


Chế độ hoạt động này được thiết kế để tạo ra lưu lượng phát thải tiếng ồn thấp. Mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị có thể tăng nhẹ. Vì thiết bị hoạt động êm trong quá trình hoạt động bình thường nên hiệu ứng của SilentPlus đặc biệt dễ nhận thấy ở nhiệt độ môi trường cao hơn. Ngoài ra, thiết bị phản ứng với việc cửa tủ mở xuyên mở hoặc ẩm

thực phẩm được nạp theo cách đặc biệt tối ưu hóa tiếng ồn ở chế độ SilentPlus so với hoạt động bình thường. SilentPlus tạm thời bị ngắt trong khi PartyCooling và nhanh làm mát/đông lạnh đang chạy. Phạm vi thiết lập của vùng nhiệt độ bị giới hạn thông qua SilentPlus.



PartyCooling tạm thời cung cấp khả năng làm mát tăng lên nói chung, nhờ đó nhiệt độ của ngăn tủ lạnh được hạ xuống giá trị lạnh nhất. Điều này cũng áp dụng cho không gian tủ lạnh bổ sung khi ở chế độ MonoFridge. Do đó, thiết bị có thể phản ứng tốt hơn với tác động của việc mở cửa tủ mở xuyên và cho thực phẩm ẩm vào. Điều này làm tăng tiếng ồn phát ra và mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị. PartyCooling có thể được thiết lập để chạy trong 12, 24 hoặc 48 giờ. SilentPlus bị gián đoạn trong thời gian đó vì lý do liên quan đến ứng dụng.



Chức năng làm mát/đông lạnh nhanh cho phép lưu trữ số lượng thực phẩm lớn hơn, ví dụ như sau khi đi mua sắm chuyển đi hoặc đông lạnh các bữa ăn đã nấu chín trước, để làm mát nhanh hơn. Nhiệt độ của ngăn làm lạnh được hạ xuống giá trị lạnh nhất trong 24 giờ và tương tự như vậy, nhiệt độ của ngăn đông được hạ xuống giá trị lạnh nhất trong 54 giờ. SilentPlus

chức năng bị gián đoạn trong một khoảng thời gian vì lý do liên quan đến ứng dụng.

Trong quá trình làm lạnh/đông lạnh nhanh, thiết bị hoạt động ở công suất cao hơn, giúp tăng mức độ tiếng ồn cao hơn mức độ tiếng ồn khi vận hành bình thường. Cả hai chức năng đều tự động tắt. Chức năng đông lạnh nhanh sẽ tắt khi chế độ MonoFridge được kích hoạt và có thể được kích hoạt lại như làm mát nhanh trong không gian tủ lạnh bổ sung trong 24 giờ. Để ngăn không cho thực phẩm đang được lưu trữ nóng lên: kích hoạt chế độ làm lạnh/đông lạnh nhanh vài giờ trước đó (ví dụ trước khi đi mua sắm).

Để đạt được khả năng đóng băng tối đa, cần phải tuân thủ những điều sau: Để đóng băng số lượng tối đa (xem biểu nhận dạng), sử dụng ngăn đông dư dôi cùng ngăn kéo và kích hoạt đông lạnh nhanh ít nhất 24 giờ trước khi lưu trữ thực phẩm dư dôi (tiền đông lạnh). Chuyển thực phẩm đã đông lạnh vào ngăn kéo đông phía trên. Phân phối thực phẩm cần đông lạnh đều trong ngăn kéo đông phía dư dôi. Không đặt bất kỳ thực phẩm nào khác để đông lạnh trong ngăn đông trong 24 giờ tới trong quá trình đông lạnh.



Khi cần đông lạnh một lượng thực phẩm nhỏ hơn, thời gian đông lạnh trước có thể là rút ngắn.



Không cần phải kích hoạt chức năng đông lạnh nhanh nếu bảo quản thực phẩm đã đông lạnh hoặc đông lạnh khoảng 1 kg thực phẩm dư dôi mỗi ngày.



Chức năng ngày lễ

Với chức năng ngày nghỉ, chỉ có ngăn đông đượ vận hành ở nhiệt độ đã chọn. Vì lý do vệ sinh, ngăn lạnh hoạt động ở nhiệt độ khoảng 14 °C. Đóng cửa ngăn lạnh.

Chức năng ngày nghỉ không đượ sử dụng cho mục đích bảo quản thực phẩm trong ngăn đông lạnh.



Chế độ ngày Sa-bát

Khi chế độ Sabbath đượ kích hoạt, tất cả các cảnh báo bằng hình ảnh và âm thanh cũng như các yếu tố vận hành và hiển thị đều bị tắt trong khoảng thời gian đã chọn (30, 54 hoặc 78 giờ).

Việc mở cửa thiết bị sẽ không ảnh hưởng đến độ sáng hoặc hoạt động của thiết bị. Độ sáng trong ngăn tủ lạnh có thể đượ tự động kích hoạt nếu nhiệt độ môi trường thấp. Bất kỳ bộ hẹn giờ nào đang chạy khi chế độ Sabbath đượ kích hoạt sẽ kết thúc, không có tín hiệu âm thanh nào đượ phát ra.



Cửa thiết bị phải đượ đóng chặt khi cảnh báo bằng hình ảnh và âm thanh đã tắt!



Khi chế độ Sabbath đượ kích hoạt, không có thông báo lỗi nào đượ hiển thị và không có cảnh báo nào đượ đưa ra. Trong một số trường hợp nhất định, thiết bị sẽ chuyển sang chế độ khẩn cấp hoặc không thể duy trì nhiệt độ làm lạnh vì những lý do khác.

Kiểm tra chất lượng thực phẩm. Không ăn thực phẩm đã rã đông!

Nguy cơ ngộ độc thực phẩm.



Trang chủ V-ZUG

Với V-ZUG-Home, bạn có thể truy cập các thiết bị của mình qua ứng dụng V-ZUG để: truy vấn trạng thái thiết bị nhận thông báo đầy thay đổi cài đặt thiết bị nhận bản cập nhật phần mềm.

6 V-ZUG Trang chủ



Tải xuống bản cập nhật cho thiết bị của bạn thông qua V-ZUG-Home để bạn luôn đượ cập nhật.

Theo đây, V-ZUG Ltd tuyên bố rằng loại thiết bị vô tuyến này tuân thủ Chỉ thị 2014/53/EU. Toàn văn tuyên bố về sự phù hợp của EU có tại địa chỉ internet sau: <https://www.vzug.com/gb/en/guidance-for-testing-institutes>

6.1 Điều kiện

Các điều kiện sau đây phải đượ đáp ứng để sử dụng đầy đủ V-ZUG-Home: Truy cập internet và Google Play™ Store / App Store® Điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng đượ kết nối với mạng gia đình WLAN/Wi-Fi đáp ứng một trong các tiêu chuẩn sau: 2,4 GHz 802.11 b/g/n



Google PlayTM là nhãn hiệu của Google Inc.



Apple và logo Apple là thương hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác. App Store® là nhãn hiệu dịch vụ của Apple Inc.

6.2 Thiết lập ban đầu Khi



thiết lập kết nối, hãy đứng gần thiết bị gia dụng và chuẩn bị sẵn mặt khẩu cho mạng không dây.

Cài đặt ứng dụng **Bật**

Bluetooth và xác định vị trí trên điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng. Tìm kiếm «V-ZUG» trên Google PlayTM Store hoặc App Store®. Cài đặt và mở Ứng dụng V-ZUG.

Bật chế độ V-ZUG-Home trên thiết bị Trong cài đặt ngữ ời dùng, chạm

vào Chạm vào nút .  ^ nhấn nút nhiều lần cho đến khi màn hình nhấp nháy. 
 OK

Chạm vào nút / nhiều lần cho đến khi «Bật» xuất hiện trên màn hình. Chạm vào nút . -
 xuất hiện trên màn hình. 
 V

Kết nối thiết bị với mạng gia đình Trong ứng dụng V-ZUG, hãy

thêm thiết bị gia dụng.

- Yêu cầu ghép nối Bluetooth sẽ xuất hiện trong Ứng dụng V-ZUG.

- Mã PIN gồm 6 chữ số sẽ xuất hiện trên màn hình của thiết bị gia dụng.

Nhập mã PIN gồm 6 chữ số vào Ứng dụng V-ZUG và xác nhận yêu cầu ghép nối Bluetooth.

- Tên của WLAN/Wi-Fi đang hoạt động sẽ xuất hiện trong Ứng dụng V-ZUG và sau đó bạn
 được nhắc nhập mật khẩu WLAN/Wi-Fi. Nhập mật khẩu WLAN/

Wi-Fi.

- Thiết bị gia dụng được kết nối với mạng WLAN/Wi-Fi đang hoạt động.



Bạn có thể tìm hiểu thêm thông tin về V-ZUG-Home và tình trạng sẵn có của sản phẩm
 này tại home.vzug.com.

7 Kệ kính và khay cửa

Chiều cao của các kệ kính trong ngăn tủ lạnh và khay cửa bên trong cửa ngăn tủ lạnh có thể điều chỉnh được. Kệ chia đôi/nửa kệ cho phép lưu trữ các bình cao hơn.



Khay cửa có giá để chai cũng có thể được đặt ở vị trí khác trên cửa ngăn tủ lạnh. Đảm bảo cả hai cam đều được cố định chắc chắn trong đồ gá.



Khi thiết bị còn mới, bạn có thể phải mất nhiều công sức hơn một chút để tháo khay cửa và kệ kính.

8 Bảo quản thực phẩm

8.1 Cách sắp xếp thực phẩm trong thiết bị Chênh lệch nhiệt

độ giữa các kệ kính khác nhau rất nhỏ, giúp việc lưu trữ dễ dàng hơn. Ví dụ về cách sắp xếp cho thấy các phần và ngăn khác nhau trong thiết bị thư ờng phù hợp với một số loại thực phẩm và đồ ăn nhất định.



1 Phô mai, bơ, mứt, bánh ngọt, món tráng

miệng, sữa và các sản phẩm từ sữa, bữa ăn chế biến sẵn hoặc nấu chín, sản phẩm làm

sẵn, xúc xích, thịt, gia cầm, cá

2 Rau, trái cây, salad

3 Thịt, cá, rau, trái cây, sản phẩm bánh mì, kem, sản phẩm chế biến sẵn, bữa ăn nấu chín

4 Trứng, bơ, phô mai, mứt, hộp, ống, nước sốt, tư ờng cà

5 Đồ uống, rượu, sữa, nước ép trái cây

8.2 Thời hạn sử dụng của thực phẩm

Thực phẩm giàu protein và nhiều chất béo dễ hỏng/mong manh và có thời hạn sử dụng tương đối ngắn thời hạn bảo

quản. Quan sát ngày hết hạn sử dụng và ngày

hết hạn sử dụng. Sản phẩm thư ờng có thể được bảo quản lâu hơn ở nhiệt độ thấp. Nhiệt độ 5 °C trong ngăn mát và -18 °C trong ngăn đông tạo ra sự cân bằng về chất lượng thực phẩm và mức tiêu thụ năng lượng - lý tư ờng nếu bảo quản nhiều loại sản phẩm.

8.3 Bao bì và hộp đựng Bọc hoặc đẩy thực phẩm

trong ngăn tủ lạnh để tránh thực phẩm bị khô và hư hỏng vì bị chuyển sang. Chuyển nội dung của hộp đã mở sang hộp đựng có thể đẩy kín. Bảo quản thịt và cá sống trong hộp đựng phù hợp trong ngăn tủ lạnh, sao cho

chúng không tiếp xúc hoặc nhỏ giọt vào thực phẩm khác. Bảo quản thực phẩm trong ngăn đông lạnh trong bao bì phù hợp. Tùy thuộc vào sản phẩm, có thể là túi đông lạnh, giấy bạc hoặc hộp nhựa. Đóng gói thực phẩm càng kín càng tốt để tránh bị đông lạnh.

8.4 Đông lạnh thực phẩm Bảo

quản thực phẩm trong ngăn đông lạnh trong bao bì phù hợp. Tùy thuộc vào sản phẩm, có thể là túi đông lạnh, giấy bạc hoặc hộp nhựa. Đóng gói thực phẩm càng kín càng tốt để tránh bị đông lạnh.

Đông lạnh thực phẩm tư ơi sống

Kích hoạt chức năng đông lạnh/đông nhanh trữ ớc khi cho thực phẩm hoặc các loại thực phẩm vào thiết bị (ví dụ trữ ớc khi đi mua sắm).

Ngăn kéo dư ới cùng trong ngăn đông dư ợc khuyến nghị để đông lạnh khoảng 1 kg thực phẩm tư ơi mỗi ngày. Nếu đã có thực phẩm đông lạnh trong ngăn kéo dư ới cùng, hãy phân phối chúng giữa các ngăn kéo ngăn đông phía trên.

Có nguy cơ rằng việc đông lạnh thực phẩm tư ơi có thể khiến thực phẩm đã đông lạnh bị rã đông một phần. Hãy đông lạnh số lượng ít hơn và tránh tiếp xúc với thực phẩm đã đông lạnh.

Chần rau trữ ớc khi đông lạnh. Cà tím, ớt ngọt, bí xanh, nấm phòng, măng tây và các loại thảo mộc không cần phải chần qua nư ớc sôi.

Thực phẩm và sản phẩm không phù hợp

Các sản phẩm sau đây không phù hợp để đông lạnh: củ cải, rau diếp, dư a chuột, trứng sống chưa bóc vỏ, trứng luộc, các sản phẩm từ sữa như sữa chua, phô mai kem và phô mai sữa đông, và sốt mayonnaise.

8.5 Rã đông thực phẩm Không rã

đông thực phẩm đông lạnh ở nhiệt độ phòng hoặc trên lò sưởi. Thực phẩm rã đông từ từ trong ngăn tủ lạnh. Một cách thay thế nhanh chóng là rã đông trong lò vi sóng hoặc lò hấp.

Không đông lại thực phẩm sau khi đã rã đông! Chỉ sau khi đã chế biến (qua nấu nư ớc sôi hoặc chiên) thực phẩm có thể dư ợc đông lạnh lại.

9 Chăm sóc và bảo dưỡng

Để bảo quản thực phẩm hợp vệ sinh, bên trong tủ phải luôn được giữ sạch sẽ.



Không sử dụng bất kỳ chất tẩy rửa có tính mài mòn hoặc vải lau để vệ sinh thiết bị.

Cẩn thận không ấn quá mạnh khi vệ sinh bề mặt nhựa.

Không sử dụng chất tẩy rửa có tính axit hoặc kiềm mạnh trên bề mặt kim loại.

Nguy cơ hư hỏng thiết bị.

9.1 Ngăn đựng rau và kệ kính Có thể hình thành hơi nước

ngưng tụ trong ngăn đựng rau và kệ kính, tùy thuộc vào loại và số lượng thực phẩm được bảo quản.

Thư ởng xuyên lau sạch mọi hơi nước ngưng tụ bằng khăn khô vải.

9.2 Nội thất

Các bề mặt có thể tiếp xúc với thực phẩm và hệ thống thoát nước có thể tiếp cận được phải được vệ sinh thường xuyên.

Vệ sinh bên trong định kỳ bằng dung dịch xà phòng nhẹ và lau khô hoàn toàn.

9.3 Các bộ phận vận hành và hiển thị Chỉ vệ sinh

các bộ phận vận hành và hiển thị bằng vải hơi ẩm.

9.4 Gioăng cửa

Kiểm tra thư ởng xuyên các gioăng cửa

và nếu bẩn, hãy vệ sinh bằng bàn chải mềm và nước sạch. Lau khô.

9.5 Rã đông Hệ thống

NoFrost hoàn toàn tự động giúp ngăn đông không bị đóng băng. Thiết bị thư ởng xuyên rã đông tự động, giúp không cần phải rã đông thủ công.

9.6 Khi không sử dụng thiết bị Nếu không sử dụng

thiết bị trong thời gian dài, hãy tắt thiết bị (xem trang 11).

Làm rỗng và vệ sinh thiết bị.

Để cửa tủ lạnh và ngăn đông mở.

10 Tiếng ồn và cảnh báo

10.1 Tiếng ồn khi vận hành

Thiết bị có thể tạo ra nhiều tiếng ồn khác nhau trong quá trình hoạt động. Mặc dù thiết bị được tối ưu hóa tiếng ồn, một số tiếng ồn không thể bị loại bỏ hoàn toàn. Tiếng ồn này phụ thuộc vào kích thước của thiết bị, cách lắp đặt và yêu cầu làm mát (ví dụ: làm mát nhanh), nhiệt độ môi trường và điều kiện lắp đặt. Tiếng ồn khi vận hành đặc biệt có thể nghe thấy ngay sau khi bật máy nén; tuy nhiên, những tiếng ồn này sẽ trở nên nhỏ hơn khi thiết bị chạy.

Tiếng ồn bất thường thường do lắp đặt không đúng cách. Thiết bị phải được lắp đặt trên bề mặt bằng phẳng và ổn định. Trong bếp mở hoặc trong tủ đóng hợp thiết bị được lắp đặt trong khu vực phân chia, tiếng ồn hoạt động bình thường có thể lớn hơn. Đây không phải là lỗi mà là hiệu ứng của thiết kế/kiến trúc.

Tiếng ồn	Gây ra	Nhận xét
Tiếng vo ve	Máy nén hoặc quạt	Tiếng ồn hoạt động bình thường do làm mát đơn vị.
Sủi bọt, sủi bọt, rít lên	Mạch làm mát	Tiếng ồn hoạt động bình thường khi chất làm lạnh chảy thông qua mạch làm mát.
Tiếng rít	Mạch làm mát	Tiếng ồn hoạt động bình thường khi chất làm lạnh được phun vào vào bộ phận bốc hơi.
Tiếng lạch cạch	Kệ, nội dung, van van.	Sắp xếp các bộ phận bên trong sao cho chúng cố định tại chỗ và không chạm vào nhau.
Kéo kẹt	Nhà ở	Bình thường, ứng suất-biến dạng phụ thuộc vào nhiệt độ các vật liệu, ví dụ như nhựa, vật liệu cách nhiệt.
Nhấp chuột	Van	Tiếng ồn chuyển mạch bình thường gây ra bởi chuyển mạch van.

10.2 Cảnh báo

Cảnh báo khi cửa thiết bị mở

Nếu cửa tủ lạnh hoặc ngăn đông vẫn mở trong một thời gian, thì những điều sau đây cảnh báo được đưa ra:

Thời gian	Cảnh báo
Sau 3 phút, đèn LED nhấp nháy với cường độ sáng tăng dần.	đang tăng và giảm.

Sau 5 phút, đèn LED nhấp nháy và phát ra tín hiệu âm thanh.

Nhấn bất kỳ nút nào để xác nhận cảnh báo. Sau khi xác nhận cảnh báo, nếu thiết bị cửa vẫn mở sau đó cảnh báo khác được đưa ra. Sau khi xác nhận 3 lần, không có cảnh báo nào nữa được kích hoạt. Đèn chiếu sáng bên trong tắt và màn hình hiển thị thông báo lỗi A1 (cửa ngăn lạnh) hoặc A2 (cửa ngăn đông).

Thông tin thêm: Xử lý sự cố (xem trang 26)

11 Lưu ý về xử lý sự cố

khí giá trị nhiệt độ tăng Nếu giá trị nhiệt độ (giá trị thực tế) cao hơn 10 °C so với giá trị cài đặt đã chọn trong hơn hai giờ, tín hiệu âm thanh sẽ được phát ra trong một thời gian giới hạn. Vùng nhiệt độ có liên quan và nhiệt độ tương ứng sẽ nhấp nháy trên màn hình.

Xác nhận/Xác nhận cảnh báo Chạm vào bất kỳ nút

nào. Thông tin thêm:

Khắc phục sự cố (xem trang 26)

⚡ Khi chế độ Sabbath được kích hoạt, để không có tín hiệu cảnh báo bằng hình ảnh hoặc âm thanh.

11 Xử lý sự cố

Phần này liệt kê các lỗi có thể được giải quyết chỉ bằng cách làm theo các hướng dẫn được đưa ra. Nếu lỗi không thể khắc phục được, vui lòng liên hệ với Dịch vụ khách hàng. Trước khi liên hệ với Dịch vụ khách hàng: vui lòng ghi chú lại

số sê-ri (SN), được hiển thị trên tấm nhận dạng),
thông báo lỗi đầy đủ (ví dụ F10 / E19) hiển thị trên màn hình,
trình tự các sự kiện dẫn đến lỗi.

Sự cố	Nguyên nhân có thể	Giải pháp/Biện pháp
Thiết bị không hoạt động.	Điện áp nguồn quá cao, thông báo lỗi U1. Kiểm soát	Yêu cầu chuyên gia kiểm tra hệ thống điện.
	và/hoặc xử lý lỗi dữ liệu, thông báo lỗi F5, F6 hoặc F7. Ngắt	Liên hệ với Dịch vụ khách hàng.
	nguồn điện.	Kiểm tra nguồn điện. Thay cầu chì. Thiết lập lại mạch tự động máy cắt.
	Cầu chì hoặc cầu dao điện liên tục bị đứt. Thiết bị bị	Liên hệ với Dịch vụ khách hàng.
	bị lỗi.	Liên hệ với Dịch vụ khách hàng.

Sự cố	Nguyên nhân có thể	Giải pháp/Biện pháp
Chiếu sáng không phải là đang làm việc	Chế độ ngày Sa-bát đang hoạt động.	Giữ nút  trong 3 giây. Nếu đèn bật sáng: vấn đề đã được khắc phục. Nếu thiết bị tắt («OF» trên màn hình): Bật lại thiết bị một lần nữa và liên hệ với Khách hàng Dịch vụ.
	Kiểm tra xem có luồng không khí có thể nhận thấy được trong không khí các ổ cắm trong không gian liên quan. Nếu có: Cảm biến cửa bị lỗi (tin nhắn A1 hoặc A2). Nếu không: Đèn LED chiếu sáng là thiếu hụt.	Liên hệ với Dịch vụ khách hàng.
Ánh sáng nhấp nháy.	Cửa thiết bị để mở trong thời gian dài hơn 3 phút. Cửa thiết bị không đóng đúng cách.	Đóng cửa thiết bị.
Ánh sáng nhấp nháy và âm thanh tín hiệu được phát ra.	Cửa thiết bị để mở trong thời gian dài hơn 5 phút. Cửa thiết bị không đóng đúng cách. Cảm biến cửa bị lỗi.	Đóng cửa thiết bị. - Nếu báo động vẫn đang được phát ra đã nói: Chạm vào bất kỳ nút nào để xác nhận báo động. Kiểm tra gioăng cửa, nội dung và tình hình lắp đặt cho bất kỳ sự cản trở. - Sau khi xác nhận 3x, một thông báo lỗi xuất hiện: A1 hoặc A2. Liên hệ với Dịch vụ khách hàng.
Sự cố	Nguyên nhân có thể	Giải pháp/Biện pháp
Chiếu sáng ngăn tủ lạnh là khi cửa mở đóng lại.	Nhiệt độ lắp đặt của dư đi khoảng 13°C.	Không cần thực hiện hành động nào. - Hoạt động bình thường của thiết bị. Thiết bị bảo vệ thực phẩm từ nhiệt độ quá lạnh thông qua bổ sung nhiệt lượng đầu vào.

11 Xử lý sự cố

Sự cố	Nguyên nhân có thể	Giải pháp/Biện pháp
Thông báo lỗi F10-F15	Cảm biến nhiệt độ là lỗi.	Liên hệ với Dịch vụ khách hàng. - Thiết bị chuyển sang chế độ khẩn cấp. Nội dung được giữ lạnh, như ng thiết bị không thể ghi lại giá trị nhiệt độ hiện tại.
Sự cố	Nguyên nhân có thể	Giải pháp/Biện pháp
Thông báo lỗi A3, A4, A5	Nhiệt độ môi trường bên ngoài phạm vi hoạt động của 10-43 °C.	Mang nhiệt độ của phòng nơi thiết bị được lắp đặt trong phạm vi hoạt động phạm vi từ 10-43 °C.
Sự cố	Nguyên nhân có thể	Giải pháp/Biện pháp
Thông báo lỗi A6	Lưu lượng khí trong ngăn đông quá thấp. Quạt ở ngăn đông bị chặn.	Kiểm tra ngăn đông đối với các cửa vào hoặc cửa ra không khí bị chặn. Loại bỏ mọi vật cản và xác nhận thông báo lỗi. Nếu không có sự tắc nghẽn hoặc thông báo lỗi vẫn tồn tại: Liên hệ Dịch vụ khách hàng.
Sự cố	Nguyên nhân có thể	Giải pháp/Biện pháp
Thông báo lỗi F_ _	Nhiều tình huống có thể dẫn đến tín hiệu F.	Liên hệ với Dịch vụ khách hàng.

Sự cố	Nguyên nhân có thể	Giải pháp/Biện pháp
Nhiệt độ vùng(các vùng) nhấp nháy (flash) và/hoặc một tín hiệu âm thanh là phát ra.	Phần tử lạnh nhiệt độ cao hơn 10 °C nhiệt độ cài đặt hoặc nhiệt độ của ngăn đông là trên -9 °C.	Chạm vào bất kỳ nút nào. - Giá trị nhiệt độ hiện tại được hiển thị; nhấp cho đến khi nhiệt độ cài đặt đã đạt được. Không đặt thức ăn khi vẫn còn ấm ngay bên cạnh nhiệt độ cảm biến (nằm ở phần dư ới của dải đèn LED). Nếu không có thức ăn ấm trong thiết bị: Liên hệ với khách hàng Dịch vụ.
	Có sự cố mất điện- Nhiệt độ nhấp nháy Màn hình hiển thị nhiệt độ thực tế. giá trị áp suất của ứng dụng- anne.	Chạm vào bất kỳ nút nào. - Nhiệt độ cài đặt được hiển thị Kiểm tra bất kỳ làm lạnh hoặc đông lạnh thực phẩm và bỏ đi nếu bị hỏng.
	Sự xuất hiện thư ởng xuyên của cảnh báo chỉ ra sự cố kỹ thuật.	Liên hệ với Dịch vụ khách hàng.

12 mẹo và thủ thuật

12.1 Thông tin chung về việc sử dụng thiết bị

Khi đóng cửa thiết bị, hãy đảm bảo rằng nó tạo thành một lớp đệm kín hoàn toàn tròn. Bản lề tự đóng giúp giữ cho nó đóng: cửa thiết bị sẽ tự đóng lại nếu góc mở nằm trong khoảng 20-30°.

Đảm bảo thực phẩm hoặc các vật dụng thực phẩm trên kệ kính không bị đổ khi cửa thiết bị đóng hoặc ngăn không cho cửa đóng đúng cách.

Mở cửa trong thời gian dài có thể làm tăng đáng kể nhiệt độ trong vùng nhiệt độ của thiết bị.

Đảm bảo rằng các ngăn kéo của ngăn đông được đẩy hoàn toàn vào trong ứng dụng.
sự tuần thủ.

Đặt các vật dụng rất ấm hoặc rất lạnh (ví dụ như nước sốt đóng chai ấm hoặc thực phẩm đông lạnh để rã đông) ngay trước cảm biến nhiệt độ (tích hợp trong dải đèn LED trong ngăn tủ lạnh và trong nắp đèn LED ở ngăn đông) có thể ảnh hưởng xấu đến việc điều chỉnh nhiệt độ của thiết bị làm lạnh: nó có thể làm mát quá mức ít hoặc quá nhiều.

Đảm bảo các cửa thoát khí không bị thực phẩm chặn lại.

- Trong ngăn tủ lạnh, khoảng hở chu vi giữa tấm ốp lưng và ngăn đựng rau tạo thành cửa thoát khí.
- Trong ngăn đông, các cửa hút gió và cửa thoát gió được tích hợp ở mặt sau

bảng điều khiển.

- Thực phẩm đặt trực tiếp trước cửa thoát khí có thể bị đông lạnh do không khí lạnh thoát khỏi nó.

13 Dữ liệu kỹ thuật

Có thể mất vài giờ để thực phẩm và đồ uống nguội từ nhiệt độ phòng xuống nhiệt độ của ngăn tủ lạnh.

Việc thay đổi cài đặt nhiệt độ không ảnh hưởng đến tốc độ làm mát. PartyCooling

và chức năng làm mát/đông lạnh nhanh giúp tăng tốc độ làm mát.

Nếu thiết bị phát hiện nhiệt độ lắp đặt quá thấp, đèn có thể được bật để bảo vệ ngăn tủ lạnh không bị nguội quá mức.

12.2 Lưu ý về tiết kiệm năng lượng Giữ

nguyên các ngăn kéo, kệ kính và khay cửa ở vị trí ban đầu khi giao hàng. Điều này đảm bảo phân phối nhiệt độ lý tưởng và hiệu quả.

Chỉ mở cửa thiết bị khi cần thiết và giữ chúng mở trong thời gian ngắn nhất
thời gian càng sớm càng tốt.

Để thức ăn hoặc đồ ăn nóng hoặc ấm nguội trước khi cho vào thiết bị. Bảo quản thực phẩm giải phóng hơi ẩm
trong hộp kín hoặc đậy kín trong ngăn tủ lạnh. Độ ẩm làm giảm khả năng làm mát. Để lưu thông không khí lý
tư ớng: Không bảo quản thực phẩm và đồ ăn quá gần nhau.

Tắt chức năng SilentPlus  V-ZUG-Home khi không sử dụng .

13 Dữ liệu kỹ thuật

Thông tin sản phẩm theo Quy định EU 2019/2016 Dữ liệu cụ thể về thiết bị được

lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu sản phẩm châu Âu về nhãn năng lượng (EPREL). Để xác định thiết bị: quét mã
QR trên nhãn năng lượng và theo liên kết

hoặc thay thế nhập thủ công ký hiệu «Loại» vào cơ sở dữ liệu EPREL (<https://eprel.ec.europa.eu/>). Tính khả dụng trong cơ sở dữ liệu EPREL tùy thuộc vào kiểu máy.

Phiếu sản phẩm cũng

có thể được tìm thấy tại www.vzug.com theo các mục tư ớng ứng

sản phẩm.

Yêu cầu bảo hành

Bảo hành của nhà sản xuất có hiệu lực trong 24 tháng kể từ ngày đưa thiết bị vào sử dụng lần đầu tiên.

Kích thước bên ngoài

Xem hướng dẫn cài đặt

Kết nối điện

Xem bảng nhận dạng Phụ tùng 

V-ZUG Ltd cung

cấp phụ tùng trong vòng 15 năm sau khi đưa thiết bị cuối cùng có ký hiệu loại này ra thị trường. Các sai
lệch so với ký hiệu này phải được xem xét và tuân thủ các quy định về thiết kế sinh thái hiện hành về tính
khả dụng của phụ tùng.

Tiêu thụ năng lượng

Mức tiêu thụ năng lượng được công bố được xác định với độ sâu tủ bếp là 560 mm. Thiết bị hoạt động đầy đủ với độ sâu tủ bếp là 550 mm nhưng sẽ có mức tiêu thụ năng lượng tăng nhẹ.

Tất cả các chức năng (ví dụ làm mát nhanh) đều bị vô hiệu hóa trong khi mức tiêu thụ năng lượng đang được đo. Mô-đun V-ZUG-Home được kết nối với mạng trong khi điều này diễn ra, nhưng không có trao đổi dữ liệu tích cực.

13.1 Nguồn sáng



Nguồn sáng chỉ có thể được thay thế bởi kỹ thuật viên bảo dưỡng.

Người đi mẫu

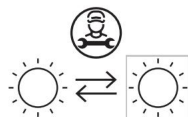
Lớp hiệu quả năng lượng

51107

Sản phẩm này chứa nguồn sáng có hiệu suất năng lượng lớp E và G.

51108

Sản phẩm này chứa nguồn sáng có hiệu suất năng lượng lớp F và G.



14 Xử lý

14.1 Bao bì



Không bao giờ cho phép trẻ em chơi với vật liệu đóng gói vì nguy cơ gây thương tích hoặc ngạt thở. Lưu trữ vật liệu đóng gói ở nơi an toàn hoặc vứt bỏ nó trong theo cách thân thiện với môi trường.

14.2 An toàn

Làm cho thiết bị không sử dụng được để tránh tai nạn do sử dụng không đúng cách (ví dụ: thông qua việc trẻ em chơi đùa):

Ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện. Với thiết bị cố định, điều này phải được thực hiện bởi một thợ điện có trình độ. Sau đó cắt dây cáp điện ngang bằng với thiết bị.

14.3 Xử lý



Biểu tượng «thùng rác có bánh xe bị gạch chéo» yêu cầu phải thu gom rác thải riêng thiết bị điện và điện tử (WEEE). Các thiết bị như vậy có thể chứa chất nguy hiểm, vật liệu gây hại cho môi trường.

Các thiết bị này phải được giao cho một điểm thu gom được chỉ định để tái chế thiết bị điện và điện tử và không được thải bỏ cùng với rác chưa phân loại. rác thải sinh hoạt. Và theo cách này, bạn sẽ góp phần bảo vệ tài nguyên và môi trường.

Để biết thêm thông tin, vui lòng liên hệ với chính quyền địa phương.

15 Mục lục

MỘT

xã lý thiết

bị..... 31

Tất.....

11 Bật.....

10 Chức năng của thiết bị.....

12 Lựa chọn.....

11 Cài đặt.....

12 Lắp đặt thiết bị..... 5

B

Ấm thanh nút bấm..... 17

C

Hủy bỏ.....

11 Chăm sóc và bảo dưỡng..... 24 Vệ

sinh..... 24 Lớp khi

hậu..... 6 Xây

dựng..... 8

D

Rà đồng..... 24 Chế độ

demo..... 18 Độ

sáng màn hình..... 17 Xử

lý..... 31 Khay

cửa..... 22

VÀ

Kết nối điện.....

30 Lỗi

Thiết bị không hoạt động.....

27 Đèn nhấp nháy..... 27 Đèn

không hoạt động..... 27 Đèn

sáng khi cửa

đóng.....

28 Màn hình hiển thị nhiệt độ nhấp nháy.....

29 Thông báo lỗi

A1, A2..... 27 A3-

A5..... 28

A6..... 28 F_

_..... 29 F10-

F15..... 28

F

Làm lạnh/đóng lạnh nhanh..... 13, 19

G

Kệ kính..... 22, 24

H

Chức năng ngày lễ..... 15, 20

-

Biển nhận dạng..... 8, 30, 35 Tăng

khả năng làm mát..... 15 Thiết lập

ban đầu..... 5,

8 Hư hỏng dẫn sử dụng..... 5

Tôi

Tên gọi mô hình..... 2

MonoFridge..... 14, 18

N

Hoạt động giảm tiếng ồn..... 14 Tiếng

ồn..... 25 Ghi

chủ..... 34

CÁC

BẬT/TẮT..... 9,

36 Các thành phần vận hành và hiển thị..... 9, 24 Vận hành thiết

bị..... 10

P

PartyCooling..... 15, 19

Phiếu sản phẩm..... 30

Hỏi

Truy vấn..... 35

R

Giảm khả năng làm mát..... 15

S

Chế độ ngày Sa-bát..... 16, 20

Biện pháp phòng ngừa an toàn

Chung..... 4

Cảnh báo an toàn

Lắp đặt thiết bị..... 5

Thiết bị cụ thể..... 5 Sử dụng

đúng cách..... 6

Dịch vụ & Hỗ trợ..... 35

Thỏa thuận dịch vụ..... 35 Cài đặt

nhiệt độ..... 10 Cài

đặt..... 12, 13

Hủy bỏ..... 11

SilentPlus.....

14, 19 Bật.....

10 Biểu tư ợng..... 4

T

Dữ liệu kỹ thuật..... 30 Cài đặt nhiệt

độ..... 9, 36 Đơn vị nhiệt

độ..... 17 Bộ hẹn

giờ..... 12

Xử lý sự cố	26
Logi.....	2
TRONG	
Cài đặt ngư ời dùng.....	
13 Số dụng lần đầu tiên.....	5, 8
TRONG	
Hiệu lực.....	
2 Ngân đ ịnh rau.....	24 Ứng dụng V-
ZUG.....	21 V-ZUG-
Home.....	16, 20
TRONG	
Cảnh báo.....	
25 Yêu cầu bảo hành.....	
30 Kết nối WLAN.....	21

16 Ghi chú

17 Dịch vụ & Hỗ trợ



Phần «Khắc phục sự cố» cung cấp cho bạn những mẹo hữu ích về cách tự xử lý những trục trặc nhỏ, giúp bạn tiết kiệm thời gian và công sức gọi thợ kỹ thuật bảo dưỡng cũng như các chi phí phát sinh kèm theo.

Thông tin về bảo hành V-ZUG có thể được tìm thấy tại www.vzug.com Dịch vụ

Thông tin bảo hành. Vui lòng đọc kỹ thông tin này.

Vui lòng đăng ký thiết bị V-ZUG của bạn ngay lập tức:

trực tuyến tại www.vzug.com Dịch vụ Đăng ký bảo hành trực tuyến

hoặc sử dụng thẻ đăng ký kèm theo.

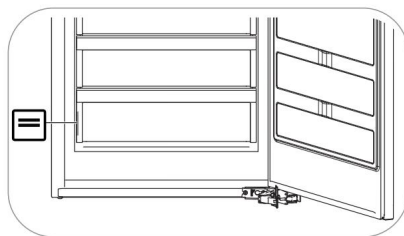
Điều này sẽ cho phép bạn tận dụng được sự hỗ trợ tốt nhất có thể trong trường hợp thiết bị gặp sự cố trong thời gian bảo hành. Bạn sẽ cần số sê-ri (SN) và ký hiệu thiết bị để đăng ký thiết bị của mình. Bạn sẽ tìm thấy chúng trên tấm nhận dạng của thiết bị.

Thông tin thiết bị của tôi:

SN: _____ Thiết bị: _____

Vui lòng chuẩn bị sẵn thông tin về thiết bị này khi liên hệ với V-ZUG. Cảm ơn bạn.

Biên nhận dạng nằm bên trái  nằm ở
ngăn kéo tủ đông phía dưới.



Đơn đặt hàng sửa chữa

của bạn Gọi đến số dịch vụ miễn phí 0800 850 850 để liên hệ với trung tâm dịch vụ

V-ZUG gần nhất. Bạn có thể sắp xếp một chuyến thăm tận nơi của chúng tôi qua điện thoại nếu bạn muốn.

Các câu hỏi chung, phụ kiện và thỏa thuận dịch vụ V-ZUG sẽ

rất vui lòng giúp bạn giải đáp mọi thắc mắc chung về hành chính hoặc kỹ thuật, chấp nhận đơn đặt hàng phụ kiện và phụ tùng thay thế của bạn và thông báo cho bạn về các thỏa thuận dịch vụ tiến triển của chúng tôi. Bạn có thể liên hệ với chúng tôi bằng cách gọi điện thoại đến số +41 58 767 67 67 hoặc truy cập trang web của chúng tôi tại www.vzug.com.

Hướng dẫn nhanh



Các nút chức năng

- Cài đặt
- Làm lạnh/đông lạnh nhanh
- Báo đến thời gian
- Cài đặt nhiệt độ

Các nút điều hướng

- Mũi tên điều hướng hướng lên/trái; điều chỉnh giá trị
- Mũi tên điều hướng hướng xuống/phải; điều chỉnh giá trị
- Xác nhận mục nhập
- QUAY LẠI: Hủy hoặc loại bỏ mục nhập

BẬT/TẮT: Để bật và tắt thiết bị, giữ nút trong 3 giây



Các thành phần hiển thị: Chế độ hoạt động Cài đặt của người dùng

- | | | | |
|--|-----------------------------------|--|------------------|
| | Tủ lạnh đơn | | Độ sáng màn hình |
| | Im lặng | | Tắt âm thanh nút |
| | Làm mát tức thì | | Trang chủ V-ZUG |
| | Chức năng ngày lễ | | Đơn vị nhiệt độ |
| | Chế độ ngày Sa-bat | | |
| | Hiển thị giá trị và trạng thái | | |
| | Phản tủ lạnh/tủ đông | | |
| | Phản đông lạnh đang hoạt động | | |
| | Làm mát/đông lạnh nhanh hoạt động | | |



1109543-03

V-ZUG Ltd, Industriestrasse 66, CH-6302 Zug Tel. +41 58
767 67 67

info@vzug.com, www.vzug.com Trung tâm

dịch vụ: Tel. 0800 850 850

